

Đông Sơn, ngày 28 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Túy

Bà Trịnh Thị Bình

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 221 Bộ luật Dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 17, Điều 166, Điều 203 Luật Đất đai; Điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Đình P, sinh năm: 1968

Bà Chu Thị N1, sinh năm: 1968

Bị đơn: Anh Phan Đình N2, sinh năm: 1988

Chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1992

Đều trú tại: Thôn PB, xã ĐN, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Xác định thửa đất số: 1465, tờ bản đồ số 15 có diện tích theo GCNQSD đất là 533,3m² đất, diện tích theo đo đạc thực tế là 515,24m² tại thôn Phù Bình, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 941000 ngày 23/7/2018 mang tên Phan Đình P, Chu Thị N1 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông P, bà N1. Nguồn gốc thửa đất do ông P, bà N được bà Phan Thị Q tặng cho vào năm 2018.

+ Xác định thửa đất số: 1466, tờ bản đồ số 11 có diện tích theo GCNQSD đất là 313,3m² đất, diện tích theo đo đạc thực tế là 299,7m² tại thôn Phù Bình, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 133940 ngày 25/9/2018 mang tên Phan Đình N2, Nguyễn Thị X thuộc quyền sử dụng hợp pháp của anh N2, chị X. Nguồn gốc thửa đất do anh N2, chị X nhận chuyển nhượng từ anh Phan Đình M vào năm 2017.

1. Ông P, bà N1 và anh N2, chị X thống nhất thỏa thuận:

Ông P, bà N1 đồng ý chuyển nhượng cho anh N2, chị X diện tích đất là: 39m² (ba mươi chín mét vuông), anh N2, chị X phải thanh toán cho ông P, bà N1 số tiền là: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Sau khi chuyển nhượng

* Phần đất của gia đình anh N2, chị X có diện tích: 338,3m². Mốc giới cụ thể như sau:

- Phía đông dài 11,13 m giáp đất nhà bà T
- Phía tây dài 8,19m giáp đường ngõ xóm
- Phía nam dài 29,92m giáp đất nhà bà N1, ông P
- Phía bắc dài 30.04m giáp đường ngõ xóm.

* Phần đất của gia đình ông P, bà N1 có diện tích: 476,3m². Mốc giới cụ thể như sau:

- Phía đông dài 17,19m giáp đất nhà bà Tao
- Phía tây dài 17,14m giáp đường ngõ xóm
- Phía nam dài 27,49m giáp đất nhà bà P1
- Phía bắc dài 29,92m giáp đất nhà anh N2, chị X.

Số liệu theo sự ghi nhận của các bên đương sự (có sơ đồ kèm theo).

2. Ông P, bà N1 và anh N2, chị X thống nhất thỏa thuận: Anh N2, chị X, chịu trách nhiệm xây bức tường ngăn cách giữa hai phần đất được phân định.

3. Số liệu chính xác để cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự căn cứ theo số liệu đo đạc, chỉnh lý của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đông Sơn lập, thẩm định.

4. Phân lệ phí cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các bên đương sự phải chịu trách nhiệm riêng từng hộ.

5. Về án phí: Ông P, bà N1 và anh N2, chị X, thống nhất thỏa thuận: Anh N2, chị X chịu trách nhiệm nộp: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như